

Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: khu L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

- **Bị đơn:** Chị **Phan Thị Đ**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: khu L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Trần Văn T** và chị **Phan Thị Đ**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

**Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung:** Anh T và chị Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị L, sinh ngày 19/5/1998 và cháu Trần Văn V, sinh ngày 04/02/2001.

Khi vợ chồng anh chị ly hôn, các con chung đều đã thanh niên, tự lao động được nên hai bên thống nhất thỏa thuận không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

**Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp:** Anh T và chị Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0004553 ngày 22/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh T 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tân Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tân Sơn;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Văn Chí**

